

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST

Ngày: 10/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Lê Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị C - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 28/7/2023 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Lò Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1994 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; HKTT: Thôn L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Nơi ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn L, sinh năm 1976 và bà Đồng Thị X; sinh năm 1973; Vợ: Lò Thị P, sinh năm: 1997; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

2. Nguyễn Việt H1; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1992 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; HKTT: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.; Nơi ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị N; sinh năm 1966; Vợ: Hà Thị Quang M, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đinh Hoàng Ngọc T1, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, phường T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Thanh S, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

2. Anh Trịnh Quang P1, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

3. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 07/02/2023, tại nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, lực lượng Công an xã V, huyện V phối hợp với Công an xã N, bắt quả tang Nguyễn Việt H1, sinh năm 1992, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại lòng bàn tay trái của H1 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 10 gói nilon nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tất cả số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “H1”. Cùng ngày, Công an xã V bàn giao Nguyễn Việt H1 cùng hồ sơ vụ việc và vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiếp đến, vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 07/02/2023, lực lượng Công an xã N tiến hành tuần tra tại đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, phát hiện Đoàn Thanh S, sinh năm 1994, HKTT: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số: 20H5-9699, chở Lò Văn H, sinh năm 1994, HKTT: thôn L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại túi áo mưa bên trái mà H đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng đều có chất màu trắng dạng cục và bột và 01 tờ tiền có mệnh giá 1000 đồng được vo tròn, bên trong có 01 viên nén màu xanh. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng nêu trên trong phong bì ký hiệu “MT1”. Ngoài ra còn thu giữ của H: 01 chiếc áo mưa màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số: 20H5-9699; thu giữ của San 01 chiếc điện thoại

nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng. Cùng ngày, Công an xã N đã bàn giao H cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng và đồ vật đã thu giữ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H1 và H, tại thôn A, xã N, huyện V và trưng cầu giám định chất ma túy trong các niêm phong “H1”, “MT1” thu giữ của H1 và H. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Tại các Bản kết luận số 124/KL-KTHS(MT) và 126/KL-KTHS(MT) cùng ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu H1, có tổng khối lượng là 0,312g, là ma túy loại Heroin. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, có tổng khối lượng là 12,719g, là ma túy loại Heroin; mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, có khối lượng là 0,093g, là ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 08/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã đưa H1 và H đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm xác định cả H1 và H đều dương tính với chất ma túy (MOP).

Quá trình điều tra xác định: Lò Văn H, Nguyễn Việt H1 và anh Đoàn Thanh S ở trọ cùng 1 phòng tại lán trọ của gia đình bà Lê Thị P2 và ông Đào Văn Đ tại thôn A, xã N, huyện V; H và H1 đều là đối tượng sử dụng chất ma túy loại Heroin. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, H đã nảy sinh ý định mua chất ma túy rồi chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Do H đã có lần đi với một người nghiện ma túy (nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) đến nhà của Man Văn V ở thôn S, xã L, huyện V để mua ma túy sử dụng và H đã xin được số điện thoại của V. Nên khoảng 19 giờ ngày 06/02/2023, H đã sử dụng điện thoại của mình nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim thuê bao số 0366668514 gọi đến số điện thoại 0379008331 (theo H khai là của V) để hỏi mua ma túy loại Heroin với số tiền là 1.000.000đ. Người nghe điện thoại đồng ý bán ma túy cho H, nên H đã ra đi nhờ xe của người đi đường từ thôn A, xã N đến nhà của V. Do nhà V khóa cổng, nên H tiếp tục điện thoại đến số thuê bao 0379008331 hỏi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau có 01 nam thanh niên (H cũng không xác định được là ai) đi từ trong nhà của V ra cổng; H đưa cho người thanh niên này 1.000.000đ qua cửa cổng, thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho H 10 gói nhỏ chứa ma túy loại Heroin. Hiến cất số ma túy mua được vào túi quần rồi đi ra đường, lại đi nhờ xe của người đi đường về thôn A, xã N, sau đó đi bộ về phòng trọ. Thấy trong phòng trọ không có ai nên H bỏ 10 gói ma túy ra chia thành 12 gói, rồi cất tại phòng. Do biết H cũng sử dụng ma túy, tối cùng ngày Nguyễn Việt H1 hỏi mua của H 1.000.000đ ma túy loại Heroin để sử dụng thì H đồng ý và đã bán cho H1 10 gói ma túy. Số ma túy còn lại, vào các ngày 06 và 07/02/2023 H mang ra cánh đồng của xã N sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 07/02/2023, H tiếp tục nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Nên H đã sang phòng trọ của anh Đinh Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1988, HKTT: xóm P, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, cũng đang ở trọ tại lán của gia đình bà Lê Thị P2 và ông Đào Văn Đ. H hỏi mượn anh T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số 20H5-9699, nói là để đi mua đồ ăn. Sau đó, H nhờ anh Đoàn Thanh S chở H đi có việc, không nói cho anh S biết H đi mua ma túy. Anh S đồng ý và chở H đi theo chỉ dẫn của H đến thôn S, xã L, huyện V. Khi còn cách ngõ của nhà Man Văn V khoảng 100m, thì H bảo anh S dừng xe chờ Hiến. Còn H đi bộ đến cổng nhà V thì thấy cửa cổng và cửa nhà cũng đang khóa trái, H lại gọi điện thoại đến số máy 0379008331 hỏi mua ma túy loại Heroin với số tiền là 12.000.000đ, người nghe điện thoại bảo chờ một lúc. Khoảng 05 phút sau, có một nam thanh niên (H cũng không xác định được là ai) từ trong nhà của V đi ra đứng bên trong cổng, H đưa cho người thanh niên này 12.000.000đ, thì người này đưa lại cho H 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên trong đựng 3 túi nilon đều chứa ma túy loại Heroin và 01 tờ tiền mệnh giá 1000đ được vo tròn, bên trong có 01 viên nén màu xanh là ma túy loại Methamphetamine. Hiến cất vỏ bao thuốc lá đựng ma túy vào túi áo mưa màu xanh đang mặc rồi đi ra chỗ anh S, bảo anh S chở về phòng trọ. Trên đường về đến đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 06/02/2023, tại phòng trọ của Lò Văn H và Nguyễn Việt H1 ở thôn A, xã N, H1 mua của H 10 gói ma túy loại Heroin với giá 1.000.000đ, mục đích để sử dụng. H1 đã mang ra cánh đồng thôn A, xã N sử dụng hết 03 gói. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, H1 cầm 07 gói ma túy còn lại ra nghĩa trang thôn A, xã N chia thành 10 gói để sử dụng dần. Khi H1 đang tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh, biển số 20H5-9699 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đinh Hoàng Ngọc T1, anh T1 không biết H mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T1. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng thu giữ của San, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại S.

Đối với Man Văn V, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng chưa có kết quả. Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với hành vi của V để tiếp tục xác minh, giải quyết bằng một vụ việc khác.

Ngày 04/6/2023, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn H và Nguyễn Việt H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định số 124/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 0,296g ma túy loại Heroin, 01 mảnh gói giấy bạc, các mảnh nilon gói ma túy, 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định số 126/ KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 12,262g ma túy loại Heroin, 0,086g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá, 03 túi nilon, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc điện thoại di động S1, màu xanh; 01 chiếc áo mưa màu xanh; 01 chiếc xe mô tô, SYM Angel, màu xanh, biển số 20H5-9699.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSVG ngày 30/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Lò Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Việt H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt H1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Nguyễn Việt H1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/02/2023.

+ Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Lò Văn H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/02/2023.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 46; Khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 124/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 0,296g ma túy loại Heroin, 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 126/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 12,662g ma túy loại Heroin, 0,086g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá, 03 túi nilon, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ và 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc áo mưa màu xanh, loại áo bộ, đã qua sử dụng

+ Trả lại anh Đinh Hoàng Ngọc T1 01 chiếc xe mô tô, SYM Angel, màu xanh, biển số 20H5-9699.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Lò Văn H vì đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 06/02/2023, tại phòng trọ của Lò Văn H, Nguyễn Việt H1, Đoàn Thanh S ở thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Việt H1 đã mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroin của Lò Văn H, H1 đã sử dụng một phần. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, H1

mang số ma túy còn lại ra khu vực Nghĩa trang của thôn A, xã N, huyện V chia số ma túy còn lại thành 10 gói để sử dụng dần, khi chưa sử dụng được thì bị Công an xã V, huyện V phối hợp với Công an xã N, huyện V bắt quả tang, thu giữ 0,312g ma túy loại Heroin. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/2/2023, tại đường liên thôn thuộc thôn A, xã N, huyện V, Lò Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 12,719g ma túy loại Heroine và 01 viên nén ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,093g để bán thì bị Công an xã N bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị cáo đã bán cho H1 và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của hai chất ma túy(H2, M1) thu giữ của Lò Văn H, Nguyễn Việt H1 là 12, 719 gam + 0,093 gam + 0,312 gam = 13,124 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của hai chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy tương đương với khối lượng Heroin, Methamphetamine được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính các bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 có bố đẻ là Nguyễn Hữu T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang năm 1994, Huy chương chiến sĩ vẻ vang năm 2009, Huy chương quân kỳ quyết

tháng năm 2009 nên bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 124/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 0,296g ma túy loại Heroin, 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 126/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 12,662g ma túy loại Heroin, 0,086g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá, 03 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động S1, màu xanh, đã cũ, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho phát mai sung quỹ nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VN đồng liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc áo mưa màu xanh, loại áo bộ, đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 chiếc xe mô tô, SYM Angel, màu xanh, biển số 20H5-9699, đã cũ là tài sản của anh Đinh Hoàng Ngọc T1. Anh T1 không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên cần trả lại anh T1 chiếc xe này.

- Số tiền 1.000.000 đồng H có được do bán ma túy cho H1 vào ngày 06/02/2023 là tiền phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Man Văn V, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng chưa có kết quả nên ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án này để tiếp tục xác minh, giải quyết hành vi của V bằng 01 vụ việc khác. Quyết

định này của Cơ quan CSĐT Công an huyện V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Anh Đinh Hoàng Ngọc T1 không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh T1.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt H1;

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn H;

- Điểm a khoản 1 điều 46; Khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Lò Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2023

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/02/2023

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 124/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 0,296g ma túy loại Heroin, 01 mảnh giấy bạc, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 126 KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 12,662g ma túy loại Heroin, 0,086g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá, 03 túi nilon, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc áo mưa màu xanh, loại áo bộ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1000 (một nghìn) VN đồng
- Trả lại anh Đinh Hoàng Ngọc T1 01 chiếc xe mô tô, SYM Angel, màu xanh, biển số 20H5-9699, đã cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Lò Văn H.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt H1, Lò Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Miện